

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/ DS - ST

Ngày: 23-01- 2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Hoàn Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân- Thư ký Tòa án nhân dân h. Hoàng Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST- DS, ngày 27 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2023/QĐXXST- DS, ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957. Có mặt

Địa chỉ: thôn Hải Ph, xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Phạm Hùng Th và bà Bùi Thị Bích Ph – Luật sư, thuộc công ty TNHH Thắng Hoàng Gia. Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Tr, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn Hải Ph, xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966. Có mặt

Địa chỉ: thôn Hải Ph, xã Hoàng Th, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2023, bản tự khai ngày 31/7/2023, Biên bản hòa giải ngày 31/7/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên từ tháng 9/2018 chị Đỗ Thị Tr đã nhiều lần vay tiền của tôi để về làm công trình, trả nợ công nhân và mua nhà ở tỉnh Tuyên Quang. Những lần đầu vay tiền của tôi thì chị Tr đều thực hiện đúng cam kết trả nợ gốc và lãi, nên tôi rất tin tưởng cho chị Tr vay tiền. Thậm chí chị tr còn giới thiệu chị Tr là chủ một số lô đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và nói sẽ bán trả nợ cho tôi, nên tôi cho vay tiền, tin tưởng chị Tr nên khi chị Tr nói muốn vay tôi một khoản tiền lớn để đảo nợ Ngân hàng và chạy việc làm đưa người đi xuất khẩu lao động tôi đã cho chị Tr vay tổng số tiền 4.932.000.000 đồng (Bốn tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu đồng).

Cụ thể ngày 2/3/2023 chị Tr tự viết giấy nhận tiền với nội dung có nhận tiền là 4.932.000.000 đồng (Bốn tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu đồng) và cam kết trả lại số tiền này trong thời hạn 3 năm, mỗi tháng chị trả cho tôi tối thiểu là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên khi nhận số tiền vay trên ngày 30/3/2023 tôi yêu cầu chị Tr trả nợ nhưng chị Tr lại hứa sẽ trả số tiền gốc cho tôi mỗi tháng một ít. Nhưng từ ngày 03/3/2023 đến nay chị Tr không trả cho tôi được đồng nào. Nay tôi đề nghị chị Tr phải trả cho tôi với số tiền nợ gốc là 4.932.000.000 đồng (Bốn tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu đồng). Về lãi xuất thì tôi không yêu cầu.

Theo bản tự khai ngày 31/7/2023, Biên bản hòa giải ngày 31/7/2023; Biên bản hòa giải ngày 26/9/2023, bị đơn chị Đỗ Thị Tr trình bày:

Do mỗi quan hệ quen biết nên từ cuối năm 2018 đến năm 2019, tôi có vay của bà Kim một số vốn như sau: Ngày 19/10/2019 tôi vay 773 triệu đồng; Ngày 28/8/20219 tôi vay 340.000.000đồng; Ngày 01/11/2019 tôi vay 338.000.000đồng; Ngày 02/11/20219 tôi vay 40triệu đồng; Ngày 05/12/2019 tôi vay 110.000.000đồng; ngày 01/02/2019 tôi vay số tiền 510.000.000đồng; đến năm 2020 tôi vay thêm số tiền 250.000.000đồng + 100.000.000đồng = 340.000.000đồng. Số tiền vay trên tôi đều trả vào lãi chứ không lấy về. Tổng số tiền tôi nợ bà K là: 2.341.000.000đồng. Bà K đòi nợ tôi số tiền 4.932.000.000đồng, lý do tôi viết và ký vào giấy vay ngày 30/3/2023 cho bà K, khi đó bà K có gọi tôi đến nhà tôi không hiểu biết, nhà bà K rất đông người, vợ chồng ông Th bài ép tôi viết từng chữ và cho người đứng ra ngoài không cho ai vào và ép tôi viết mỗi tháng trả 100.000.000đồng.

Theo Bản hòa giải ngày 26/9/2023: Bà K đòi nợ tôi số tiền 4.932.000.000 đồng . Do hiện nay gia đình tôi rất khó khăn chồng tôi bị tai nạn bên nước ngoài và con tôi ốm đau bệnh tật nên tôi xin bà K giảm cho tôi chỉ trả nợ cho bà là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng) và tôi sẽ trả nợ dần cho bà K trong vòng 5 năm với điều kiện thuận lợi tôi sẽ trả sớm hơn. Từ nay đến ra tết năm 2024 tôi sẽ bắt đầu trả tiền cho bà K.

Tại lời khai ngày 31/7/2023 của ông Nguyễn Văn Th trình bày: Ngày 02/3/2023 tôi có chứng kiến việc biên nhận tiền giữa chị Đỗ Thị Tr và bà Nguyễn Thị K, thực tế chị Tr có nhận số tiền 4.932.000đồng.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa: Đề nghị các bên hòa giải trên tinh thần thiện chí. Những lần vay cụ thể làm nhiều lần thì bà K không nhớ được, nhưng cụ thể đã chót nợ là có 2 giấy vay do chị Tr viết và ký vào giấy vay với tổng số tiền 4.932.000.000 đồng (Bốn tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu đồng).

Tại biên bản hòa giải ngày 26/9/2023: Bà Nguyễn Thị K và Luật sư Bùi Thị Bích Phg đồng ý cho chị Tr số tiền 432.000.000 đồng. Chị Tr phải trả số tiền gốc là 4.500.000đồng, và bà Kim không yêu cầu lãi xuất.

Tại phiên tòa hôm nay bà K yêu cầu chị Tr phải cho cho bà số tiền là 4.932.000đồng; Về lãi xuất: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Thị Tr phải trả nợ. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định bà Nguyễn Thị K là nguyên đơn, chị Đỗ Thị Tr là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Đỗ Thị Tr có địa chỉ tại xã Hoằng Th, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Các bên ký kết hợp đồng vay (cụ thể giấy vay nợ) trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý. Làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị K, bị đơn là chị Đỗ Thị Tr nên xác định đây là Hợp đồng vay tài sản đã được hai bên ký kết.

Tại phiên tòa ngày 27/12/2023, bị đơn chị Đỗ Thị Tr vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Tr vắng

mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về quan hệ vay nợ giữa bà Nguyễn Thị K và chị Đỗ Thị Tr.

Về số tiền gốc: Bà Nguyễn Thị K và chị Đỗ Thị Tr đều xác định. Chị Tr có vay của và bà K số tiền nợ, hai bên ký kết hợp đồng vay do chị Tr là người trực tiếp viết, chị Tr và bà K ký, có ông Th là người làm chứng. Quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hòa giải chị Tr chỉ thừa nhận khoản vay của bà K, việc bà K yêu cầu chị trả số tiền 4.932.000đồng chị Tr cho rằng bà K ép chị viết và ký vào hai giấy vay tiền ngày 02/3/2023 và ngày 30/3/2023 và ép chị mỗi tháng trả cho bà 100.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu chị Tr xuất trình căn cứ liên quan đến việc chị bị ép viết và ký giấy nợ nhưng chị Tr vẫn không xuất trình được giấy tờ gì để chứng minh.

Như vậy, giấy vay nợ ngày 02/3/2023 và giấy vay ngày 30/3/2023(đều là một nội dung) của chị Tr viết là hoàn toàn tự nguyện(thời điểm viết giấy khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của chị Tr là bình thường), toàn bộ chữ viết và chữ ký nhận nợ trong giấy vay chị Trg đều thừa nhận là chữ của chị. Do đó, chị Tr cho rằng bà K ép buộc chị viết là không có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay bà K yêu cầu chị Tr phải trả toàn bộ số tiền nợ 4.932.000.000đồng bà K, bà không đồng ý cho chị Tr số tiền 432.000.000 đồng. Do yêu cầu của bà K là có căn cứ nên được chấp nhận.

Buộc chị Đỗ Thị Tr phải thanh toán số tiền 4.932.000.000đồng theo yêu cầu bà K như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về lãi xuất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn chị Đỗ Thị Tr phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 244; khoản 1 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 266; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 424; khoản 2 Điều 427 ; Căn cứ khoản 2 Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị K .

2. Buộc chị Đỗ Thị Tr phải trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền là: 4.932.000.000 đồng(Bốn tỷ, chín trăm, ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bà Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành dân sự thi hành toàn bộ số tiền trên, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bà Tr còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền phải thi hành, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch 112.932.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Đỗ Thị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương

